TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 19-8-2021

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Như Trước

2. Ông Dương Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐVB, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1982, tại xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12.

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: chưa xác định cha và bà ĐTA (chết);

Có vợ ĐTT và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2021 đến ngày 09-6-2021 tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NTV, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1983, tại xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức,

tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông NĐH và bà PTN;

Có vợ LTBT và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2021 đến ngày 09-6-2021 tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NVM, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1993, tại thị trấn DLg, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố DL, thị trấn DLg, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: chưa xác định cha và bà LTH;

Có vợ ĐTA và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2021 đến ngày 09-6-2021 tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. VVD, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1990, tại xã Tinh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn NK, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Cán bộ không chuyên trách Ủy ban nhân dân xã Sơn Màu, huyện ST; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông VVB và bà HTB;

Có vợ NTP và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2021 đến ngày 09-6-2021 tại ngoại, áp dụng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NQC, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1982, tại xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông NTĐ và bà TTKH;

Có vợ NTBD và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà NTBD, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05-6-2021, lúc đang ngồi chơi trong nhà NQC, tại thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, ĐVB nói với VVD, NTV và NVM: "anh em mình làm xíu cho vui nhé" (tức là cùng đánh bạc) thì D, V, M đều đồng ý.

Khi được sự cho chép của chủ nhà là NQC nên ĐVB, VVD, NTV, NVM thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng bếp của C. Đồng thời, C cung cấp cho B, D, V, M 06 (sáu) bộ bài tây, 01 (một) tấm mền (chăn) để đánh bạc. ĐVB, VVD, NTV, NVM thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm (ù), được thua bằng tiền. Luật chơi được quy định: Bộ bài tây 52 lá, chia cho 04 người chơi. Khi bắt đầu chơi, người chơi đánh đầu tiên được chia 10 lá bài, những người chơi còn lại được chia 09 lá bài, tất cả các lá bài còn lại được đặt ở giữa chiếu bạc. Người chơi đánh đầu tiên chọn một lá bài để đánh xuống, người chơi tiếp theo lựa chọn việc bốc thêm bài (từ những lá bài đặt giữa chiếu bạc) hoặc ăn lá bài (ăn gà) mà người liền trước vừa đánh, nếu lá bài được ăn tạo thành "phỏm". Phỏm là tập hợp lớn hơn hoặc 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau hoặc các lá bài giống nhau. Sau khi ăn hoặc bốc bài người chơi phải đánh ra 01 lá bài và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc nếu một người có bài "ù" (bài có 03 phỏm), nếu trong chiếu không có ai ù thì sau 04 lượt đánh, ván bài sẽ kết thúc. Tại lượt đánh cuối cùng, người chơi phải hạ phỏm và tính điểm với nhau để xếp hạng, người chơi

có số điểm thấp hơn thì có thứ hạng cao hơn.

Kết thúc ván bài, nếu có người ù thì mỗi người chơi phải trả cho người ù số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), nếu ù tròn mỗi người phải trả 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); nếu không có người ù, lần lượt người về nhì, về ba và Bt phải trả cho người về nhất số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), 60.000 đồng (sáu mươi mươi nghìn đồng); người nào cháy (tức là không có phỏm) phải trả cho người về nhất 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Mỗi ván bài, nếu người chơi bị ăn gà, thì phải trả cho người ăn gà số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), nếu bị ăn lá bài chốt hạ (ăn lá bài ở luợt đánh cuối cùng) thì phải trả 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng).

Đến 02 giờ 30 phút, ngày 06-6-2021 khi ĐVB, VVD, NTV, Nguyễn Văn M đang thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng nhà bếp NQC thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại chiếu bạc 9.900.000 đồng (chín triệu chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 312 (ba trăm mười hai) lá bài tây; 01 (một) tấm mền (chăn) màu đỏ trắng có kích thước (80x90) cm.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận, toàn bộ số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST bắt quả tang và tạm giữ trên chiếu bạc là số tiền của các bị cáo, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, số tiền của ĐVB là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền của VVD là 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng), số tiền của NTV là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền của NVM là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng đối với bị cáo ĐVB có mẹ là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ chính sách hàng tháng của Nhà nước (ĐXCB).

Tại bản cáo trạng số 385/CT-VKS ngày 16-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo NTV, NVM mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng, NQC từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng, VVD từ 23.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo ĐVB từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng.

Đối với bà NTBD, trong quá trình điều tra, xác định vụ việc đánh bạc diễn ra tại nhà bà D và có chồng bà là NQC tham gia giúp sức trong việc đánh bạc của các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD nhưng bà D đã đi ngủ và không biết, không có thu tiền sâu hoặc cho thuê để thu lợi bất chính dưới bất kỳ hình thức nào, nên không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST thu giữ tại chiếu bạc.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 312 (ba trăm mười hai) lá bài tây; 01 (một) tấm mền (chăn) màu đỏ trắng có kích thước (80x90) cm.

Tại phiên tòa các bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 05-6-2021, ĐVB, NTV, NVM và VVD cùng thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng nhà bếp của NQC theo lời rủ rê của ĐVB là "anh em mình làm xíu cho vui nhé" (tức là cùng đánh bạc). Được sự đồng ý của chủ nhà NQC thì ĐVB, NTV, NVM và VVD cùng thực hiện hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền mặt, bằng hình thức đánh bài phỏm (hay còn gọi là bài Ù) tại phòng nhà bếp của NQC, thôn XR, xã STh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD có

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Riêng bị cáo NQC tuy không trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng bị cáo C là người giúp sức nhiệt tình, quyết liệt bằng hành vi bị cáo C cung cấp cho các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD 06 Bộ bài tây (mỗi bộ 52 lá), 01 (một) tấm mền (chăn) màu đỏ trắng có kích thước (80x90)cm và cho phép các bị cáo B, V, M và D thực hiện hành vi đánh bạc ngay tại phòng nhà bếp của mình; bị cáo C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bằng hình thức giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo NQC về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền mặt tại nhà của NQC với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng). Các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì tội đánh bạc cũng là một tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với bị cáo NQC là đồng phạm trong việc các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo C là người giúp sức nhiệt tình, quyết liệt để các bị cáo B, V, M và D thực hiện được hành vi đánh bạc, hành vi giúp sức của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì tội đánh bạc cũng là một tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung, đồng thời góp phần nâng cao ý thức trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thức pháp luật hạn chế. Riêng bị cáo ĐVB là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp và có mẹ là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ chính sách hàng tháng của Nhà nước. Do đó:

- Cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo ĐVB.

- Cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo NTV, NVM, VVD và NQC.

[5] *Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà NTBD, khi các bị cáo ĐVB, NTV, NVM và VVD thực hiện đánh bạc diễn ra tại nhà bà D nhưng bà D đã đi ngủ và không biết, không có thu tiền sâu hoặc cho thuê để thu lợi bất chính dưới bất kỳ hình thức nào, nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST thu giữ tại chiếu bạc và tịch thu, tiêu hủy 312 (Ba trăm mười hai) lá bài tây; 01 (Một) tấm mền (chăn) màu đỏ trắng có kích thước (80x90) cm là phù hợp.

[7]. *Về án phí*: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo NTV, NVM, VVD và NQC phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo NTV 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo NVM 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo VVD 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo NQC 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo ĐVB phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo ĐVB 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc, theo ủy nhiệm chi chuyển khoản lập ngày 22-7-2021 giữa Công an huyện ST và Kho bạc Nhà nước huyện ST.

- Tịch thu, tiêu hủy 312 (Ba trăm mười hai) lá bài tây; 01 (Một) tấm mền (chăn) màu đỏ trắng có kích thước (80x90) cm, có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-7-2021 giữa Công an huyện ST và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo ĐVB, NTV, NVM, VVD và NQC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết